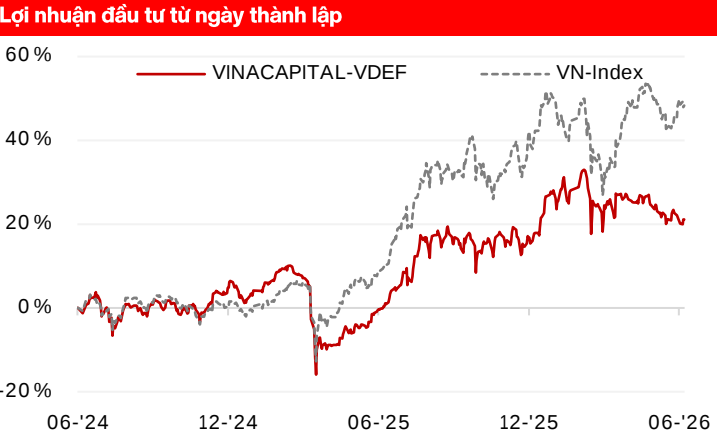


Ngày 30/06/2026

Quỹ tập trung tìm kiếm những cơ hội đầu tư vào cổ phiếu của những doanh nghiệp ít được thị trường để ý đến và đang được định giá hấp dẫn. Quỹ theo đuổi chiến lược đầu tư chủ động với mức độ tập trung cao, ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp vốn hóa vừa và nhỏ sở hữu mô hình kinh doanh có khả năng mở rộng, hoặc được kỳ vọng có bước đột phá, cùng các động lực đủ mạnh để mở ra địa định giá cao hơn cho cổ phiếu.

Hiệu suất đầu tư của quỹ		
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
LN tháng 06/2026 (%)	(1.2)	(0.2)
LN từ đầu năm 2026 (%)	2.7	4.2
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	10.0	21.6
LN từ ngày thành lập (%)	21.1	48.3

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn.
Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.



Danh mục đầu tư theo ngành	
	% Giá trị tài sản ròng (NAV)
Ngân hàng	29.6
Vật liệu	21.0
Công nghiệp	18.1
Tiêu dùng không thiết yếu	12.1
Tài chính khác	7.7
Bất động sản	4.7
Tiêu dùng thiết yếu	1.8
Tiền mặt	5.0

Danh mục đầu tư lớn		
Cổ phiếu	Ngành	% NAV
PHR	Vật liệu	6.9
MBB	Ngân hàng	6.9
HPG	Vật liệu	6.8
CTG	Ngân hàng	5.7
VCB	Ngân hàng	5.5
STB	Ngân hàng	4.7
FRT	Tiêu dùng không thiết yếu	4.1
GMD	Công nghiệp	4.1
DPR	Vật liệu	4.1
HDB	Ngân hàng	4.0
TỔNG CỘNG		52.9

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VDEF

Cập nhật thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua tháng 6 với diễn biến giằng co và mức độ phân hóa cao. Chỉ số VN-Index kết thúc tháng ở mức 1.860 điểm, chỉ giảm nhẹ 0,2% so với tháng trước. Nhóm cổ phiếu Vingroup tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ thị trường. Nếu loại trừ hai cổ phiếu VIC và VHM, VN-Index thực tế giảm hơn 1% trong tháng 6.

Lũy kế từ đầu năm, VN-Index tăng 4,2%. Tuy nhiên, độ rộng thị trường diễn biến kém tích cực khi chỉ có 125 cổ phiếu tăng giá so với 282 cổ phiếu giảm giá. VIC và VHM tiếp tục là hai cổ phiếu đóng góp lớn nhất vào mức tăng của chỉ số, với mức tăng lần lượt 29,7% và 27,1% từ đầu năm. Nếu loại trừ hai cổ phiếu này, VN-Index giảm khoảng 2% trong sáu tháng đầu năm.

Thanh khoản thị trường suy giảm đáng kể, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trong bối cảnh lãi suất duy trì ở mức cao. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên đạt 701 triệu USD trong tháng 6, thấp hơn đáng kể so với mức 955 triệu USD của tháng 5 và mức bình quân 1.014 triệu USD từ đầu năm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 583 triệu USD trong tháng (so với 735 triệu USD trong tháng 5), nâng tổng giá trị bán ròng lũy kế từ đầu năm lên khoảng hơn 3 tỷ USD.

Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong quý II. GDP sáu tháng đầu năm tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó riêng quý II tăng 8,4%. Động lực tăng trưởng chính đến từ khu vực công nghiệp và xây dựng, với mức tăng lần lượt 9,8% trong sáu tháng đầu năm và 10,5% trong quý II. Đối với tiêu dùng nội địa, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, sau khi loại trừ yếu tố giá, tăng 7,3% trong nửa đầu năm, gần tương đương mức 7,4% của cùng kỳ năm ngoái.

Áp lực lạm phát đã phần nào hạ nhiệt khi CPI tháng 6 giảm 0,4% so với tháng trước nhờ giá nhiên liệu giảm. Tuy vậy, CPI bình quân sáu tháng đầu năm vẫn tăng 4,4% so với cùng kỳ. Tỷ giá USD/VND duy trì ổn định trong tháng 6 cũng như từ đầu năm.

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế, với tổng vốn đăng ký đạt 34,7 tỷ USD, tăng 61% so với cùng kỳ, trong khi vốn giải ngân đạt khoảng 13 tỷ USD, tăng 11,2% và là mức cao nhất ghi nhận cho nửa đầu năm trong nhiều năm gần đây.

Trên thị trường tiền tệ, tín dụng toàn hệ thống tăng 7,4% từ đầu năm, cao hơn đáng kể so với mức tăng 5,0% của huy động vốn. Chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động tiếp tục tạo áp lực lên mặt bằng lãi suất. Lãi suất huy động kỳ hạn 6-12 tháng hiện phổ biến ở mức 7-8%/năm, và có thể lên tới 8-9%/năm tùy theo ngân hàng và nhóm khách hàng.

Trong tháng 5 và tháng 6/2026, Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ đã ban hành một loạt chính sách nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế thông qua việc đảm bảo nguồn vốn cho các lĩnh vực ưu tiên và các dự án hạ tầng trọng điểm. Các biện pháp đáng chú ý bao gồm việc loại trừ một số khoản tín dụng dành cho các dự án hạ tầng chiến lược, nhà ở xã hội và khu công nghiệp khỏi các giới hạn tăng trưởng tín dụng; nâng tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn từ 30% lên 40%; đồng thời tăng tính linh hoạt trong việc sử dụng tiền gửi Kho bạc Nhà nước để hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng. Những thay đổi này được kỳ vọng sẽ góp phần giảm áp lực huy động vốn, cải thiện thanh khoản và hỗ trợ tăng trưởng tín dụng trong ngắn hạn.

Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm tích cực đối với triển vọng dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam. Mặt bằng định giá hiện nay đang ở mức hấp dẫn và đã phản ánh phần lớn tác động của việc lãi suất tăng trong thời gian qua. Triển vọng tăng trưởng của thị trường sẽ được hỗ trợ bởi tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết, các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Chính phủ, cũng như những cải cách trên thị trường chứng khoán nhằm thu hút dòng vốn từ cả nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Ngày 30/06/2026

Chỉ số danh mục cổ phiếu		
	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	9.6	13.2
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.6	1.8
Chỉ số ROE 2026 (%)	16.5	16.2
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.7	1.9
Vòng quay danh mục từ ngày thành lập (%)	157.1	-
Hệ số Sharpe (từ ngày thành lập)	0.4	0.9
Hệ số Beta (từ ngày thành lập)	0.7	1.0
Số lượng cổ phiếu	27	403
(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)		

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	392.7
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	12,112.4
Ngày thành lập	6/24/2024
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0 %
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Nghân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)	

Thông tin liên lạc	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Tầng 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam	
Bộ phận quan hệ đầu tư:	irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VDEF	
Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư	
Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL VDEF giảm 1,2% trong tháng 6/2026. Tính từ đầu năm, giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ tăng 2,7%.	
Trong tháng 6, quỹ đã tăng tỷ trọng PVI. PVI từng là một trong những khoản đầu tư trọng yếu của quỹ; cuối năm ngoái chúng tôi đã hiện thực hóa lợi nhuận khi thị giá vượt giá mục tiêu. Sau nhịp điều chỉnh vừa qua, định giá đã trở về vùng hấp dẫn so với nền tảng lợi nhuận và triển vọng dài hạn, do đó trong tháng 6 quỹ đã gia tăng trở lại tỷ trọng đối với PVI.	
PVI tiếp tục cho thấy nền tảng kinh doanh vững vàng trong quý 1/2026 với doanh thu và lợi nhuận trước thuế tăng trưởng lần lượt 13% và 69% so với cùng kỳ. Lợi nhuận từ hoạt động bảo hiểm đạt khoảng 425 tỷ đồng (248% kế hoạch quý) và lợi nhuận từ hoạt động đầu tư đóng góp khoảng 280 tỷ đồng (184% kế hoạch quý). Kết quả mảng bảo hiểm chịu ảnh hưởng từ việc PVI thay đổi phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ từ cơ sở tháng sang cơ sở ngày; nếu loại trừ yếu tố kỹ thuật mang tính một lần này, lợi nhuận bảo hiểm ước đạt khoảng 237 tỷ đồng, tương đương 153% kế hoạch quý và tăng 36,4% so với cùng kỳ. Chất lượng khai thác duy trì tốt với tỷ lệ kết hợp dưới 92%, thấp hơn mục tiêu cả năm 93%, và tỷ lệ bồi thường tại cả PVI Insurance lẫn Hanoi Re đều dưới 40% — vượt trội so với mặt bằng thị trường, dù quý 1 thường là giai đoạn thuận lợi theo mùa vụ khi phí bảo hiểm được ghi nhận sớm trong khi bồi thường còn thấp. Về đầu tư, PVI duy trì khoảng 74–75% danh mục dưới dạng tiền gửi, chủ yếu ở các kỳ hạn 12–24 tháng, cao hơn mức 65–70% cần thiết để đảm bảo thanh khoản, nhằm tận dụng mặt bằng lãi suất còn hấp dẫn. Đối với mảng tái bảo hiểm quốc tế, PVI theo đuổi chiến lược thận trọng: mở rộng doanh thu nhưng giữ tỷ lệ giữ lại rất thấp, thường dưới 1% và dưới 0,1% đối với các hợp đồng rủi ro cao, qua đó thu phí thu xếp mà không gia tăng rủi ro bằng cân đối trong giai đoạn còn tích lũy dữ liệu và năng lực đánh giá rủi ro. Hanoi Re dự kiến tiếp tục vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026, và PVI Holdings đang tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược cho Hanoi Re nhằm hỗ trợ mở rộng doanh thu quốc tế cũng như đẩy nhanh lộ trình nâng xếp hạng lên tối thiểu A-. Nhu cầu vốn bổ sung cho PVI Insurance sẽ được đáp ứng một phần thông qua việc giữ lại 10% cổ tức năm nay dưới hình thức cổ tức cổ phiếu.	
Về dài hạn, chúng tôi đánh giá cao lợi thế của PVI đến từ vị thế số một trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, với trọng tâm là bảo hiểm thương mại – tài sản – dự án (năng lượng, dầu khí, xây dựng, tài sản công nghiệp). Đây là phân khúc có khả năng sinh lời cao nhất ngành, khác biệt rõ rệt so với phần còn lại của thị trường với bảo hiểm xe cơ giới và sức khỏe vốn đã bị hàng hóa hóa, cạnh tranh chủ yếu bằng giá và hoa hồng, đi kèm tỷ lệ bồi thường cao và biên khai thác mỏng. Rào cản gia nhập ở phân khúc này rất lớn: xếp hạng năng lực tài chính A- của AM Best trên thực tế là điều kiện tiên quyết đối với nhiều dự án FDI, hạ tầng và năng lượng quy mô lớn — điều rất ít doanh nghiệp nội địa đáp ứng được. Bên cạnh đó là mạng lưới quan hệ sâu rộng với các nhà tái bảo hiểm quốc tế, cho phép PVI thu xếp những hợp đồng giá trị lớn với điều khoản cạnh tranh, cùng năng lực định phí, đánh giá rủi ro công trình và quản lý bồi thường phức tạp được tích lũy gần 30 năm. Chính năng lực khai thác này — chứ không phải kênh phân phối — mới là lợi thế cốt lõi mà các đối thủ mới, kể cả những công ty có ngân hàng hậu thuẫn, khó sao chép trong ngắn hạn. Áp lực cạnh tranh từ nhóm này là hiện hữu về mặt phân phối, song thị trường vẫn còn dư địa thâm nhập lớn và PVI tiếp tục duy trì hợp tác với nhiều ngân hàng.	

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	năm
2024						-1.3 %	1.0 %	0.9 %	0.7 %	-1.2 %	0.9 %	4.0 %	4.9 %
2025	-0.8 %	5.0 %	-3.8 %	-13.3 %	4.4 %	5.5 %	6.4 %	9.9 %	-2.0 %	0.3 %	0.2 %	2.0 %	12.4 %
2026	8.7 %	3.7 %	-5.6 %	-0.3 %	-2.1 %	-1.2 %							2.7 %

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.

Classified: Public